

Số: 324/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 30 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 789/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hoa L, sinh năm 1977

Bị đơn: Ông Trương Minh S, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Số 3/3 khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng cư trú: Số 319/9 đường Đ, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Hoa L và ông Trương Minh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hoa L và ông Trương Minh S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2001).

2.2. Về con chung: Bà Ngô Thị Hoa L và ông Trương Minh S xác định có 02 con chung tên Trương Minh T, sinh ngày 16/01/2003 và Trương Mỹ Minh C, sinh ngày 31/10/2008. Hai bên thỏa thuận bà Ngô Thị Hoa L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trương Minh T và trẻ Trương Mỹ

Minh C cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trương Minh S có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Hoa L và ông Trương Minh S xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Ngô Thị Hoa L tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà L 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0026346 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND Phường T, Quận B,
Tp. HCM (GCNKH số 77, quyền số 01/2001
đăng ký ngày 12/7/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK Thu)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh